TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Phúc**;

Bà **Nguyễn Thị Bích Hiệp**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Quyên**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Văn Hào** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoa P**, sinh năm 1990; HKTT: số 38/3A, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Kiên G**, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/01/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa P trình bày:

Chị và anh G sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 năm trước vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì anh chị đã ly thân 01 lần nhưng anh G năn nỉ nên chị đồng ý quay lại

chung sống. Chị quay về được khoảng 01 năm thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do anh G có quan hệ bất chính với người khác, đi sống với người này và kêu chị làm đơn ly hôn. Khi chị làm đơn ly hôn thì chị về nhà cha mẹ ruột ở Số 38/3A, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh sống đến nay. Anh G cũng có kêu chị về nhưng chị không đồng ý. Cách đây đã lâu thì anh G cũng có đánh chị gây thương tích nhẹ nhưng chị đã bỏ qua. Ngoài ra, anh chị không có mâu thuẫn gì khác. Anh G có phát hiện ra có tin nhắn trong điện thoại của chị với người khác nhưng chỉ nhắn tin qua lại chứ thực tế không có vấn đề gì đi quá giới hạn. Do chị thấy anh chị không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/4/2011 đang sống với anh G. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kiên G trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị P về các vấn đề hôn nhân và con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng thì do chị P có quan hệ bất chính với người khác ở gần nhà (chị P cũng thừa nhận với anh) dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Anh chị đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay, anh có kêu chị P về 04 lần nhưng chị P không đồng ý. Ngoài ra, anh chị không có mâu thuẫn gì khác. Anh không có đánh chị P như chị P trình bày. Anh cũng không quan hệ bất chính với người khác như chị P trình bày mà chỉ là quan hệ làm ăn với nhau, anh có dẫn chị P đến gặp người này. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị P vì vẫn còn tình cảm và muốn con anh có đủ cha mẹ.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh G.

+ Giao con chung tên Nguyễn Ngọc N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị P và anh G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Kiên G là Bị đơn trong vụ án vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh G đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do chị P cung cấp. Anh chị cũng thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn khoảng 03 năm nay không hàn gắn được. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Tại phiên tòa, chị P cho rằng anh G có quan hệ tình cảm với người khác, đi sống với người này và kêu chị làm đơn ly hôn. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Quá trình làm việc, anh G thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không thừa nhận anh quan hệ bất chính mà chỉ là quan hệ bình thường trong việc làm ăn. Đồng thời, anh G cũng cho rằng chị P quan hệ bất chính với người khác ở gần nhà anh chị sinh sống nhưng do anh vẫn còn tình cảm với chị P và muốn con anh có đầy đủ cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu và lời trình bày của anh chị thấy rằng: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh chị thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được, đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay. Anh chị đều có quan hệ tình cảm với người khác là nguyên nhân chính dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Chị P không còn tình cảm với anh G và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải để đoàn tụ. Anh G yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất giao con tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/4/2011 cho anh G nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ý kiến này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu N, Hội đồng xét xử giao cháu N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh G không yêu cầu chị

P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí*:* Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoa P đối với anh Nguyễn Kiên G. Chị Nguyễn Thị Hoa P được ly hôn với anh Nguyễn Kiên G.

2- Về con chung: Anh Nguyễn Kiên G tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/4/2011. Ghi nhận anh Nguyễn Kiên G không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hoa P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Hoa P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoa P và anh Nguyễn Kiên G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026421 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Hoa P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị P biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận**:*
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Chung